TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng và bà Lê Thị Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thái Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Lào Cai; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/10, nghề nghiệp: Không; họ và tên bố: Phạm Quang Ả, họ và tên mẹ: Trần Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 60/2016/HSST, ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân T phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Nhân thân: Tại bản án số 86/HSST ngày 17/7/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử 14 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và Bản án số 91/2006/HSST, ngày 26/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử 03 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt.

2. Họ và tên: Lương Kim C, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1982, tại tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 5/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Lương Văn T, họ và tên mẹ: Hoàng Thị N; có vợ là Phạm Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

* Người chứng kiến: Ông Dương Văn S, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 12/6/2023, Lương Kim C gọi cho Phạm Văn T vào số điện thoại 0395.075.453 để nhờ mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn C đến khu vực đầu đường rẽ vào nhà T (thuộc tổ 03, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái) để trao đổi. Khoảng 11giờ cùng ngày, C điều khiển xe môtô Honda Cub biển kiểm soát 21BA - 000.69 đến gặp T, C đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T cầm tiền và bảo C đứng đợi. T đi gặp một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đang đứng ở ven đường gần nhà T mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000 đồng, T chia số ma túy làm hai phần, một phần gói vào mảnh nilon màu đen để sử dụng, phần còn lại gói vào mảnh giấy bạc màu vàng quay lại đưa cho C. C nhận và chia gói ma túy ra làm hai phần, một phần gói vào vỏ túi nilon màu trắng, một phần gói lại bằng mảnh giấy bạc và đi đến khu vực tổ 11, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái để tìm chỗ sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng, 01 túi nilon màu trắng loại túi đựng xilanh bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine; 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh - đen, loại bàn phím, lắp sim có số thuê bao 0862.675.398; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Cub, màu xanh - trắng, đã qua sử dụng, có biển kiểm soát: 21BA - 000.69.

C khai số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là do mua của một người đàn ông tên là Đồng, khoảng hơn 40 tuổi, nhà ở Km10, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình. Ngày 13/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Yên Bái đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Trần Đại Đồng, sinh năm: 1971; nơi cư trú tại tổ 03, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và đã thu giữ 01 gói nghi là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,29 gam và 1 số tài sản, đồ vật khác. Đồng khai không có mối quan hệ hay quen biết gì với C và không bán ma túy cho C như C đã khai. Sau đó C thay đổi lời khai là mua ma túy của Phạm Văn T như đã nêu trên.

Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Yên Bái đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T và thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, lắp sim có số thuê bao: 0356.791.974; 01 căn cước công dân; 01 chiếc cân điện tử; 1 điện thoại di động Nokia màu xanh, không lắp sim; 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất nghi là ma túy; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 01 lọ thủy tinh màu nâu trên thành lọ có chất bám dính màu đen nghi là ma túy, bên trong lọ có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất nghi là ma túy (thuốc phiện). T khai: Số ma

túy đó là sái thuốc phiện đã xin được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái với mục đích để cho gà ăn.

* Bản kết luận giám định số: 344/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ trong túi nilon màu trắng có in chữ (loại túi đựng xi lanh) khi bắt quả tang Lương Kim C có khối lượng là 0,1g (không phẩy một gam) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ trong gói giấy bạc màu vàng khi bắt quả tang Lương Kim C có khối lượng là 0,07g (không phẩy không bẩy gam) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

* Bản kết luận giám định số: 4623/KL-KTHS, ngày 29/6/2023 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

Các mẫu chất màu đen gửi giám định đều là thuốc phiện pha trộn với Acetaminophen và Caffeine. Khối lượng các mẫu như sau:

Mẫu chất màu đen trong phong bì niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ trong ống tre, mái chuồng gà nhà Phạm Văn T khi khám xét ngày 14/6/2023" có khối lượng mẫu: 10,510 gam, khối lượng thuốc phiện quy đổi: 6,831 gam.

Các mẫu chất màu đen trong hộp niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ tại mái cọ chuồng gà nhà Phạm Văn T khi khám xét ngày 14/6/2023". Không xác định được khối lượng chất màu đen bám dính trên thành lọ thủy tinh màu nâu do lượng mẫu bám dính ít.

Chất màu đen trong túi nilon màu trắng đựng trong lọ thủy tinh có khối lượng mẫu: 2,572 gam, khối lượng thuốc phiện quy đổi: 2,443 gam.

Cáo trạng số: 85/CT-VKS-TP ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lương Kim C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lương Kim C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tôi Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng

Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Kim C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính tứ ngày 12/6/2023.

Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/6/2023, Lương Kim C đã mua của Phạm Văn T 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,17 gam với giá 500.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra, Phạm Văn T còn tàng trữ 9,274 gam thuốc phiện để sử dụng

. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó, cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, phải cách

ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng người tội phạm nói chung.

Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập với nhau nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quá trình tham gia tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đẻ là liệt sỹ được Tổ quốc ghi công, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lương Kim C chưa có tiền án, tiền sự; quá trình tham gia tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Nguồn gốc 0,17 gam ma túy T bán cho C là do mua của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở km 10, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình và 9,174 gam thuốc phiện tàng trữ để sử dụng, T khai xin được của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở xã Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[7] Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0395.075.453 T dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với C. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký sở hữu sim trên là Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái, chị Mai khai đã bị mất chiếc sim trên từ khoảng giữa năm 2021 và không đăng ký lại. Khoảng tháng 5/2023, T mua chiếc sim này của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không thu giữ được chiếc điện thoại có lắp sim nêu trên nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát: 21BA - 000.69 do ông Lương Văn T là chủ sở hữu hợp pháp. Quá trình điều tra xác định, C sử dụng chiếc xe môtô nêu trên, ông T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T là phù hợp.

[9] Đối với Trần Đại Đồng, quá trình điều tra đã thu giữ 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,29gam. Hành vi của Đồng có yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên

Bái đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xét thấy hành vi của Đồng không liên quan đến vụ án này, không thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Yên Bái nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Thuốc phiện có khối lượng mẫu: 13,082 gam, khối lượng thuốc phiện quy đổi: 9.274 gam được niêm phong dán kín trong 01 hộp; 02 vỏ phòng bì đã mở niêm phong; mảnh giấy bạc màu vàng, túi nilon gói là những vật Nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia, màu xanh - đen, loại bàn phím, có lắp sim số: 0862.675.398 của Lương Kim C dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động Iphone 7 plus, vỏ phía sau màu hồng, lắp sim số: 0356.791.974; 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh, không lắp sim; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T; 01 chiếc cân điện tử màu đen và số tiền 950.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn T.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T có bố đẻ là liệt sỹ và có đề nghị được miễn án phí nên bị cáo T được miễn án phí; bị cáo Lương Kim C phải chịu án phí theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Lương Kim C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Kim C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Thuốc phiện được niêm phong dán kín trong 01 hộp được đánh số 4623/C09(TT2), niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Hoàng Ngọc Mai, Phùng Văn Dũng và các dấu hình tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 02 (hai) vỏ phòng bì đã mở niêm phong; mảnh giấy bạc màu vàng, túi nilon gói.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Lương Kim C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh - đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352055/02/050527/5, lắp sim có số thuê bao: 0862.675.398.

- Trả lại cho Phạm Văn T: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, vỏ phía sau màu hồng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356.573.083.163.473, lắp sim có số thuê bao: 0356.791.974; 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353.112.113.347.997, không lắp sim số; 01 căn cước công dân số 010.074.007.227, mang tên Phạm Văn T; 01 chiếc cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng, có in chữ POCKET SCALE và số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì do Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: "Tiền thu giữ trong vụ Phạm Văn T (niêm phong ngày 05/7/2023)", mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Nguyễn Hữu Công, Phùng Văn Dũng và 04 (bốn) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái, bên trong phòng bì là 01 phong bì niêm phong số tiền trên do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái)

4. Về án phí:

+ Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

+ Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lương Kim C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có

liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS TP Yên Bái;
- CA TP Yên Bái;
- HSNV-CATP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CATP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ; THAHS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thu Hương